

Trong các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, An Giang là tỉnh có nhiều thành phần dân tộc: Kinh, Chăm, Hoa, Khmer đã tạo nét độc đáo riêng cho văn hóa các dân tộc ở An Giang và nét chung của văn hóa dân tộc Việt Nam. Trong bài viết này chúng tôi đề cập đến dân tộc Chăm ở An Giang. Nhưng chỉ ở khía cạnh quá trình định cư lập làng của họ tại An Giang những năm thế kỷ XIX.

Người Chăm, khi xưa còn có tên gọi: người Côn Man, người Chăm, Chà-và. Người Chăm ở An Giang từ nơi đâu đến? Hiện nay có ý kiến cho rằng: họ từ miền Trung chạy nạn vào cư ngụ trên đất Chân Lạp, về sau họ đến cư ngụ tại Châu Giang (nay thuộc thị xã Tân Châu). Ý kiến thứ hai cho rằng: người Chăm An Giang có nguồn gốc từ người Mã Lai đến cư ngụ trên đất Chân Lạp và họ cưới hỏi với người Khmer trở thành cộng đồng cư dân Chăm. Trong nhóm người Chăm này có một thành phần là người gốc Malaysia được gọi Chăm Chà-và (liên hệ tới đảo Java, do không phân biệt được người Java tới từ Indonesia và người Mã Lai nên hai nhóm này được gọi chung là Java). Người Chăm Nam bộ theo Hồi giáo chính thống nên còn được gọi là Chăm Islam⁽¹⁾.

Quá trình người Việt tiến xuống phía Nam (đặc biệt dưới thời chúa Nguyễn - Đàng Trong), xã hội Chăm ngày càng bị đẩy sâu về phía Nam. Một bộ phận người Chăm di cư vào An Giang, một bộ phận khác đến Compong Cham trên trung lưu sông Mê công thuộc Campuchia ngày nay (khoảng 70.000 người được gọi là Khmer Islam)⁽²⁾.

Trong quyển Sãi Vãi của Nguyễn Cư Trinh, tác giả Lê Ngọc Trụ và Phạm Văn Luật sao lục và chú thích đã đề cập đến việc người Chăm có mặt ở Tây Nam bộ vào giữa thế kỷ XVIII: "Ông (Nguyễn Cư Trinh) đặt Côn Man (tức người Chăm) đồn trú ở Tây Ninh và một phần trấn thủ ở Hồng Ngự (Châu



Thánh đường Hồi giáo của người Chăm ở xã Châu Phong, (Tân Châu, An Giang)

QUÁ TRÌNH ĐỊNH CƯ CỦA NGƯỜI CHĂM Ở AN GIANG

NNC VÕ THÀNH PHƯƠNG
HỘI KHLS AN GIANG

Đốc). Hai đồn này liền nhau do đường tắt vùng biên giới bằng ngang Đồng Tháp Mười, Soài Riêng. Họ lo việc khai khẩn và lập ra đồn điền miền biên thùy."⁽³⁾.

Như vậy vào thế kỷ XVIII, người Chăm có mặt sớm ở Tây Nam bộ là Hồng Ngự. Nhưng tác giả đã hiểu sai Hồng Ngự thuộc tỉnh Châu Đốc! Thực tế trước đây theo tổ chức hành chánh của thực dân Pháp: từ năm 1900-1945 Hồng Ngự trực thuộc tỉnh Châu Đốc. Những năm 1960 trở đi, Hồng Ngự không còn trực thuộc Châu Đốc, nên khi viết người Chăm định cư ở Hồng Ngự (Châu Đốc), có người sẽ lầm tưởng đó là Châu Giang ngang Châu Đốc! Như trong Địa chí An Giang cho rằng: "Người Chăm đến định cư ở An Giang đông nhất vào khoảng thời gian 1753-1759, khi Nguyễn Cư Trinh đánh dẹp loạn Nặc Nguyên và sau đó nhận đất Tầm Phong Lông, đặt ra đạo Châu Đốc, đạo

Tân Châu, đạo Đông Khẩu (Sa Đéc). Một bộ phận binh lính người Chăm đã theo Nguyễn Cư Trinh đóng quân ở Châu Giang (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu ngày nay), vì đó là vị trí của đạo Châu Đốc lúc ban đầu"⁽⁴⁾. Chính người viết đã ngộ nhận và thiếu chứng cứ lịch sử cho rằng người Chăm đã hiện diện ở Châu Giang thời gian 1753-1759? Như vậy, người Chăm vào thế kỷ XVIII vẫn chưa có mặt tại An Giang. Họ chỉ theo đoàn quân của Nguyễn Cư Trinh đến chinh phạt Chân Lạp và sau đó về cư ngụ tại Hồng Ngự (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp).

Người Chăm đến An Giang cư ngụ từ lúc nào? Đến nay có ý kiến cho rằng do sự dồn ép của cư dân Việt nên họ từ bỏ quê hương miền Trung vào cư ngụ ở An Giang? Ý kiến thứ hai họ từ miền Trung đến cư ngụ trên đất Chân Lạp về sau do Thoại Ngọc Hầu tuyển người

đào kinh Vĩnh Tế, sau sự kiện này số người Chăm được ông cho định cư ở Châu Đốc. Điều này, không thấy sách sử ghi nhận, chỉ có đề cập đến việc người Khơ me cùng người Việt đào kinh Vĩnh Tế do Điều bát Nguyễn Văn Tồn (gốc Khmer) chỉ huy. Ý kiến cho rằng người Chăm ở miền Trung do cư dân Việt dồn ép nên rời bỏ quê hương vào cư ngụ ở An Giang! Ý kiến khác cũng cho rằng do con đường Nam tiến của người Việt buộc người Chăm đến Chân Lạp? Ý kiến đó nói lên điều gì? Chẳng lẽ người Chăm đến Chân Lạp là do người Việt xua đuổi? Và hiện nay, ở miền Trung Việt Nam người Chăm vẫn còn định cư?! Điều này là thực tế lịch sử không thể chối cãi! Người Chăm đến Chân Lạp có thể do đời sống khốn khổ mà họ rời bỏ làng mạc di cư vào vùng đất mới. Việc ra đi của họ có thể giống với cuộc ra đi của lưu dân người Việt vào Nam? Cơ sở lịch sử để lại, có thể số người Chăm sau khi ngụ cư trên đất Chân Lạp bị Nặc Nguyên cướp bóc, nên khi quân của Nguyễn Cư Trinh đến ổn định tình hình nội bộ Chân Lạp số người Chăm này tự nguyện gia nhập quân chúa Nguyễn. Về sau họ được bố trí sống ở núi Bà Đen và Hồng Ngự.

Theo Địa phương chí Châu Đốc (1902), người Pháp bước đầu đã nghiên cứu nguồn gốc người Chăm ở Châu Đốc là đáng tin cậy. Vì thời điểm đó còn nhiều người Chăm lớn tuổi kể lại. Có thể chúng tôi tóm tắt: Khi xưa người Mã Lai rất thạo nghề hàng hải. Họ đã đến miền Trung Việt Nam và tiếp xúc người Chăm Bình Thuận và các vị vua Chiêm Thành, cho phép họ lập các thương cuộc để buôn bán. Người Mã Lai có tên là SIDABDUL-HAMED đã lôi cuốn vua Chiêm Thành chuyển đổi sang Đạo Hồi.

Trên đất Campuchia phần lớn người Mã Lai đến làm ăn sinh sống và họ cưới vợ là người Khmer cư ngụ tại U - đông. Cũng thời gian này, người Chăm ở Bình Thuận do tha phương cầu thực họ đến Nam

Vang cư ngụ hai bên bờ sông Mê Kông, còn gọi là sông bốn mặt.

Năm 1820, trên đất Chân Lạp (Campuchia) một thống đốc người Chăm tên **Siet Abubaca** bị buộc tội nổi loạn, đã được triệu tập đến tòa án. Ông bị bệnh tại thời điểm đó nên không thể đến được, vua Campuchia cho rằng ông không chấp hành mệnh lệnh của mình, ông đã bị bắt và bị chặt đầu ở Oudong; con cái và thân tộc của ông đã bị bắt giam. Nhiều người trong số họ đã trốn thoát và đến cư ngụ ở Châu Đốc dưới sự che chở của

Trà Vinh và Sóc Trăng, họ tham gia quân đội triều Nguyễn để đàn áp các cuộc nổi dậy. Sau khi giải ngũ họ được bố trí cư ngụ tại Katambong (nay thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú).

Từ năm 1854 đến năm 1857, khi Nguyễn Tri Phương thiết lập đồn điền An Giang góp phần bố trí cư ngụ cho người Chăm ổn định hơn. Một điều chúng ta lưu ý người Pháp đã nghiên cứu cả chính sách của triều Nguyễn đối với người Chăm: như cho phép họ được cất nhà, nhưng không cho họ sở hữu



Phụ nữ Chăm tham gia lễ hội

Ảnh: T.A

người Mã Lai. Họ trình bày với *Tổng đốc An Giang (?) (lúc này là Thoại Ngọc Hầu làm Trấn thủ Vĩnh Thanh, chứ không phải An Giang)* bây giờ xin cho họ cư trú tại Châu Giang. Sau này những người Chăm đã bí mật sang Campuchia và giải thoát cha mẹ của họ đã bị giam tại Kompong Lương (tỉnh Kandal). Dưới triều vua Minh Mạng đặt chức Bảo hộ Chân Lạp (Thoại Ngọc Hầu). Trong quá trình đó người Mã Lai và người Chăm thường có mặt trong quân đội nhà Nguyễn. Đến khi triều Nguyễn không còn ảnh hưởng trên đất Chân Lạp, họ cùng theo về Châu Đốc. Từ những năm 1840 đến năm 1842 tình hình khởi nghĩa của người Khmer bùng nổ ở

đất đai, họ được miễn thuế khi mua bán, nhưng phải thực hiện nghĩa vụ đi lính khi nhà Nguyễn cần. Khi thực dân Pháp chiếm trọn ba tỉnh miền Tây Nam kỳ tổ chức hành chánh. Đầu thế kỷ XX họ tổ chức lại các làng ở Châu Đốc thì họ lập riêng ba làng người Mã Lai (villages Malais): Châu Giang có 1073 hộ khẩu, Katambong (nay thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú) có 931 hộ khẩu và Phum Soài (nay thuộc xã Châu Phong) 1280 hộ khẩu. Số người Chăm lúc này: 3284 hộ khẩu⁽⁵⁾. Trong quá trình cư ngụ, cùng phong tục tập quán và tôn giáo nên sự giao thoa đó đã dẫn đến khó phân biệt đâu là người Mã Lai, đâu là người Chăm Bình

Thuận! Hiện nay, phần lớn người Chăm An Giang cư ngụ dọc sông Hậu thuộc huyện An Phú, Châu Phú, Phú Tân, thị xã Tân Châu và huyện Châu Thành.

Qua tư liệu kể trên, chúng tôi có thể khẳng định quá trình cư ngụ của người Chăm Bình Thuận không phải từ Bình Thuận trực tiếp đến cư ngụ tại Châu Giang mà họ đến Chân Lạp trước, về sau họ từ Chân Lạp đến cư ngụ tại An Giang, dưới sự giúp đỡ của người Mã Lai sống ở Chân Lạp. Không phải cùng một thời gian mà theo sự kiện diễn biến mà họ đến cư ngụ đầu tiên tại Châu Giang, sau đó phát triển dọc theo sông Hậu. Khoảng 20 năm sau họ tiếp tục định cư tại Katambong (1840). Trong những nguyên nhân khiến họ đến định cư là do tình hình Chân Lạp nhiều biến động, đặc biệt sự tranh giành quyền lực, và ít nhiều cũng ảnh hưởng đến vấn đề dân tộc nên họ quyết định về Châu Đốc, được sự bảo trợ của triều Nguyễn. Chưa hẳn người Chăm An Giang thuần gốc từ Bình Thuận đến cư ngụ mà có cả người Mã Lai lai người Khơ me. Theo nhà nghiên cứu Liêm Châu: người Chăm Bình Thuận sống trên đất Chân Lạp kết hôn với người Khơ me nên còn gọi là *Chà* và *ku*. Điều này chứng minh tài liệu địa chí Châu Đốc viết năm 1902, đã ghi nhận làng Châu Giang

có người Chăm và người Mã Lai. Về khía cạnh nào đó không phải vô cơ mà người Pháp khi viết Địa chí Châu Đốc, họ cũng khảo cứu thực tế. Đến năm 1963, Địa chí Châu Giang do chính quyền Sài Gòn thực hiện có sự tham gia của người Chăm trên cơ sở Địa chí Châu Đốc do Pháp viết năm 1902. Thành phần người Chăm An Giang có cả nguồn gốc người Mã Lai lai Khơ me. Nên có thể nói người Chăm An Giang là cộng đồng dân tộc trong nhiều nguồn gốc dân tộc khác nhau.

Tại sao người Chăm đến sinh sống trong cộng đồng dân tộc Việt mà không có xung đột hay kỳ thị dân tộc hoặc tôn giáo gay gắt? Trước hết chúng ta nhìn nhận, đời sống người Chăm và người Việt đều bắt đầu từ nông nghiệp: làm ruộng, đánh bắt cá, nghề thủ công truyền thống. Những ngành nghề cần có tính cộng đồng và giao thoa trong quan hệ xã hội. Đặc biệt người Việt rất tôn trọng tín ngưỡng Hồi giáo của người Chăm. Không xúc phạm về ngôn từ và hành động là làm cho mối quan hệ càng gần bó Việt - Chăm. Luật Hồi giáo còn thể hiện tính đặc sắc của văn hóa cộng đồng dân tộc Chăm làm phong phú văn hóa Việt Nam. Một sự dụng chạm về tín ngưỡng lối sống có thể dẫn đến hệ lụy lâu dài và là bước cản

trở cho xã hội và đời sống nhân văn của cộng đồng. Về mặt nào đó cư dân Việt lúc nào cũng ý thức vấn đề này và được truyền từ đời này sang đời khác khi sống chung với cộng đồng các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam.

Sự hình thành cộng đồng dân tộc Chăm An Giang, dù thời gian không lâu, nhưng vẫn còn nhiều ý kiến khác biệt. Sự khác biệt này xuất phát từ các nguồn tư liệu khác nhau, quá trình di thực tế hạn chế và cách nhìn nhận vấn đề khi nghiên cứu chưa đồng nhất. Nhưng chúng ta nhìn lại vấn đề là việc làm cần thiết. Từ đó có thể giúp cho việc tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ và góp phần khẳng định vai trò vị trí các cộng đồng dân tộc Việt Nam.

VTP

CHÚ THÍCH:

- (1) (Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)!!
- (2) (Nghiên cứu văn hóa – Số 3)
- (3) (Sãi Vãi – Lê Ngọc Trụ- Phạm Văn Luật. Khai Trí SG, 1969, Tr.50)
- (4) (Địa chí An Giang, UBND tỉnh An Giang - năm 2013, Tr.826)
- (5) Địa chí Châu Đốc-1902 ,Tr.48,49.

Tài liệu Tham Khảo:

- Địa chí Châu Đốc - 1902 (tiếng Pháp)
- Địa phương chí An Giang - 1961 (VNCH)
- Sãi Vãi - Lê Ngọc Trụ- Phạm Văn Luật. Khai Trí SG, 1969.
- Địa chí An Giang - UBND tỉnh An Giang, 2013.
- Tìm hiểu An Giang xưa - Võ Thành Phương, VNAG, 2004.
- Wikipedia.

SUY NGẪM VỀ MỐI LIÊN HỆ...

(Tiếp theo trang 3)

vọng, mong mỗi chính đáng của nhân dân. Đó cũng chính là cơ sở chính trị vững chắc để chúng ta vượt qua những khó khăn, thách thức cực kỳ khó khăn trong thời gian qua, cũng như sẵn sàng đón nhận những thách thức mới của thời kỳ hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới như hiện nay; tiếp tục vượt qua những khó khăn của tình trạng suy thoái kinh tế hiện nay, chặn đứng nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và châu lục; quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng *"đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"* như di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại. Cả nước toàn tâm toàn ý, chung sức chung lòng, tăng cường đoàn kết trong Đảng, trong cả hệ thống chính trị và toàn dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ

lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cùng các văn kiện khác đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua; tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, như quyết tâm chính trị của Đảng và toàn dân ta. Đôi điều suy ngẫm nhân Kỷ niệm 90 năm ngày báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 – 21/6/2015), với hy vọng nền báo chí cách mạng nước nhà tiếp tục có bước phát triển tốt đẹp trong giai đoạn cách mạng mới, phục vụ đắc lực cho thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

M.M.T

- (1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG, H.2002, tập 10, trang 615-616.
- (2) Lê-nin – Nhà biên tập và nhà báo, trang 110.